TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 420/2025/DS-ST Ngày 24-12-2025. V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Trịnh Chí Công.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2025/TLST-DS, ngày 29 tháng 10 năm 2025, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 487/2025/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T.

Địa chỉ: Số A Phạm Hồng T, phường Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Dư T (CCCD số 096074861600, cấp ngày 16/8/2021). Địa chỉ: Số A, Lý B, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2025 - Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trương Dư T trình bày: Vào ngày 17/5/2017 ông Nguyễn Thành Đ có vay của Ngân hàng T - Phòng giao dịch Đức Hòa (gọi tắt là Ngân hàng) tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế KienlongBank số 0007/17/TC/1902-05438 ngày 17/5/2017 với số tiền hạn mức là 50.000.000 đồng, loại thẻ tín dụng VISA, mục đích tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất cho vay 22%/năm đến 28%/năm, phương

thức trả nợ theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ông Nguyễn Thành Đ đã vi phạm việc thanh toán nợ cho Ngân hàng, tính đến ngày 18/11/2025 còn nợ tổng số tiền 240.308.509 đồng, trong đó nợ gốc là 49.510.491 đồng, lãi phát sinh 87.995.260 đồng, lãi phạt 102.802.758 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Thành Đ trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18/11/2025 là 240.308.509 đồng, trong đó nợ gốc là 49.510.491 đồng, lãi phát sinh 87.995.260 đồng, lãi phạt 102.802.758 đồng và phải trả lãi phát sinh từ ngày 19/11/2025 tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế KienlongBank số 0007/17/TC/1902-05438 ngày 17/5/2017 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Ngân hàng T khởi kiện ông Đ trả số tiền vay và lãi suất còn nợ tại hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Đ cư trú tại ấp B, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Trương Dư T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Thành Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nói trên là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung, vào ngày 17/5/2017 ông Đ có vay của Ngân hàng T - Phòng giao dịch Đức Hòa (gọi tắt là Ngân hàng) tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Quốc tế KienlongBank số 0007/17/TC/1902-05438 ngày 17/5/2017 với số tiền hạn mức là 50.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ ông Đ đã vi phạm việc thanh toán nợ cho Ngân hàng, tính đến ngày 18/11/2025 còn nợ tổng số tiền 240.308.509 đồng, trong đó nợ gốc là 49.510.491 đồng, lãi phát sinh 87.995.260 đồng, lãi phạt 102.802.758 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Đ không có ý kiến phản đối với nội dung khởi kiện và chứng cứ do Ngân hàng cung cấp. Do đó, Ngân hàng T yêu cầu buộc ông Đ trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18/11/2025 là 240.308.509 đồng, trong đó nợ gốc 49.510.491 đồng, lãi phát sinh 87.995.260 đồng, lãi phạt 102.802.758 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Đ có trách nhiệm trả lãi phát sinh của số nợ gốc chưa thanh toán tại hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí theo quy

định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T. Buộc ông Nguyễn Thành Đ trả cho Ngân hàng T tổng số tiền vốn vay là lãi suất còn nợ tính đến ngày 18/11/2025 là 240.308.509 (Hai trăm bốn mươi triệu ba trăm lẻ tám ngàn năm trăm lẻ chín) đồng.

Kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2025, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đến khi thanh toán dứt nợ vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Thành Đ phải chịu số tiền 12.015.000 đồng. Ngân hàng T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 4.880.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003321 ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay hoàn trả lại toàn bộ cho Ngân hàng T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Huệ